

Số: 23 /2015/QĐ-UBND

*Lạng Sơn, ngày 11 tháng 8 năm 2015*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy  
phép khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí, Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 179/2015/NQ-HĐND ngày 16/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho

cơ quan tổ chức thu lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 166/TTr-STC ngày 04/8/2015,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, như sau:

1. Mức thu lệ phí:

<b>Số TT</b>	<b>Nội dung thu lệ phí</b>	<b>Mức thu</b>
1	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt	150.000 đồng/01 giấy phép
2	Trường hợp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thu bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu cấp giấy phép lần đầu.	

2. Đối tượng nộp lệ phí là các tổ chức, cá nhân được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan tổ chức thu lệ phí: Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền lệ phí thu được: Cơ quan tổ chức thu lệ phí được trích để lại 50% (năm mươi phần trăm) trên tổng số tiền lệ phí thực thu được trước khi nộp vào ngân sách Nhà nước để trang trải chi phí cho việc thu lệ phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí. Phần lệ phí còn lại 50% (năm mươi phần trăm) nộp vào ngân sách Nhà nước.

**Điều 2.** Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Cục Thuế tỉnh và các ngành chức năng có liên quan tổ chức kiểm tra thực hiện việc thu lệ phí theo các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 06/2007/QĐ-UBND ngày 15/3/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước mặt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- PVP UBND tỉnh, các phòng CV;
- Lưu: VT, KTTH (LTH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Bình**